

Số: 1434/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ
lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1736/TTr-SYT ngày 20/04/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội; Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính số 192, 193, 194 và 195 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công

bổ tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bí thư Thành ủy, các PBT Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh
các phòng: TKBT, KSTTHC, KGVX, THCB;
- Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHC (Quyển).

42545 - 7

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI (04 TTHC).

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận Một cửa của Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội. Địa chỉ: Số 35 Trần Bình - Cầu Giấy - Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công (mức độ 3)	1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; 4. Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố TTHC ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					Y tế.
2	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận Một cửa của Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội. Địa chỉ: Số 35 Trần Bình - Cầu Giấy - Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; 2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; 3. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; 4. Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố TTHC ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
3	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc	09 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	Bộ phận Một cửa của Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội.	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch	1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; 2. Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi		Địa chỉ: Số 35 Trần Bình - Cầu Giấy - Hà Nội	vụ công (mức độ 3)	3. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; 4. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; 5. Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; 6. Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; 7. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
					phẩm; 8. Quyết định số 2318/QĐ-BYT ngày 06/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố TTHC ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	20 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ	1. Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc đối tượng sau: - Cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm (Trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý);	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 3. Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; 4. Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành về việc sửa đổi,

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			- Cơ sở sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các vi chất bổ sung vào thực phẩm; - Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Bộ Kế hoạch Đầu tư hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp; - Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh		bổ sung TTHC mới ban hành trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; 5. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về An toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			thực phẩm khác không thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND cấp huyện (bao gồm cả các cơ sở trong chợ, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị): <i>Tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hà Nội.</i> <i>Địa chỉ: Số 35 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.</i> 2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
			ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp huyện cấp (bao gồm cả các cơ sở trong chợ gồm cả chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản, trung tâm thương mại và các cơ sở độc lập trong siêu thị không thuộc quản lý của siêu thị): <i>Tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện.</i>		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND Thành phố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
1	Số 192 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021	Đăng ký bán công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y	

	của Chủ tịch UBND Thành phố	học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
2	Số 193 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
3	Số 194 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	
4	Số 195 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 4732/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

